

Số: /BC-THCSNH

Noong Hết, ngày 22 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÍNH ĐẾN 22/8/2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS xã Noong Hết xây dựng báo cáo công khai thường niên năm 2024, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: **Trường THCS xã Noong Hết, huyện Điện Biên**

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Thôn Duyên Long, xã Noong Hết, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Địa chỉ thư điện tử: thcsnoonghet@gmail.com

-Địa chỉ website: <https://thcsnoonghet.huyendienbien.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

- Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Nhà trường có môi trường sư phạm dân chủ, thân thiện, ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường ngày tạo niềm tin cho nhân dân trên địa bàn xã Noong Hết, phấn đấu có học sinh TN THCS thi đỗ vào các trường THPT chất lượng cao của tỉnh; định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực của từng học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh được phát huy năng lực để phát triển tài năng của mình. Nhà giáo tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS xã Noong Hết - huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên được thành lập ngày 17 tháng 8 năm 2000 theo Quyết định số 1024/QĐ-UB của Ủy ban nhân

dân huyện Điện Biên về việc thành lập Trường THCS xã Noong Hẹt thuộc Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, cấp ủy, chính quyền địa phương nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín của mình về chất lượng giáo dục với nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh; về cơ sở vật chất với hệ thống các phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng ở của học sinh bán trú được trang bị đầy đủ, cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp, trở thành địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn

Trải qua hơn 20 năm phấn đấu và trưởng thành, nhiều thế hệ thầy giáo, cô giáo và các em học sinh đã nối tiếp nhau tô thắm, làm dày thêm truyền thống nhà trường bởi những thành tích đáng tự hào

Năm 2009 nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2016 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 2. Năm 2023 được kiểm định chất lượng đánh giá ngoài mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Nhiều năm liền đạt Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, Chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Tập thể Lao động xuất sắc được UBND huyện, UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2022-2023 là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua khôi các trường THCS được UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Lương Thị Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0386.777.832

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Trường được thành lập theo Quyết định số 1024/QĐ-UB, ngày 17/8/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường nhiệm kì 2022-2027 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng được thành lập theo quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kì 2022 – 2027. Hội đồng trường có 9 thành viên gồm Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng nahf trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, đại diện các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

- Chủ tịch hội đồng trường là Bà Nguyễn Thị Yên – Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên công nhận tại Quyết định số 2988/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND huyện Điện Biên.

- Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện Điện Biên

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục: Thực hiện theo Quy chế làm việc ban hành trong năm học 2024-2025

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Hiệu trưởng:

Họ và tên: Lương Thị Dung

Số điện thoại: 0386.777.832

Địa chỉ thư điện tử: luongdung.thcsth@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy chế làm việc ban hành trong năm học 2024-2025.

Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Thị Yên

Số điện thoại: 0858496158

Địa chỉ thư điện tử: yenanh81@gmail.com

Trường THCS xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nhiệm vụ: Thực hiện theo Quy chế làm việc ban hành trong năm học 2024-2025.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Theo điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông)

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

stt	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Th S	Đ H	C Đ	T C	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
			33	1	29	1	1	1	7	23
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý									
1	Vị trí Hiệu trưởng	1	1						1	
2	Vị trí phó hiệu trưởng	1		1					1	
II	Vị trí làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên môn									
2.1	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	1		1					1	
2.2	Vị trí giáo viên THCS									
1.	Thể dục	2		2				1	1	
2.	Âm nhạc	1		1					1	
3.	Mỹ thuật	1		1				1		
4.	Tin học	1		1					1	
5.	Tiếng Anh	3		3				2	1	
6.	Ngữ văn	4		3	1			2	2	

7.	Lịch sử	2	2					2	
8.	Địa lý	2	2					2	
9.	Toán học	3	3					3	
10	Vật lý	2	2				1	1	
11	Hóa học	2	2					2	
12	Sinh học	2	2					2	
13	Công nghệ	1	1					1	
14	GDCD	1	1					1	
2.3	Vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm	KN							
2.4	Vị trí việc làm giáo vụ	KN							
2.5	Vị trí việc làm tư vấn học sinh	KN							
2.6	Vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	KN							
III Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung									
1	Vị trí việc làm thư viện, quản trị công sở	KN							
2	Vị trí việc làm Kế toán	1	1						
3	Vị trí việc làm Văn thư	1			1				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Vị trí việc làm nhân viên bảo vệ trường học	1				1			

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 30/30 đạt.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 30/30 đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích trường	Bình quân/học sinh	Quy định
5.715,2 m ²	10.8 m ²	10m ²

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Loại hình	Thời điểm 30 tháng 6 năm 2024			Quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT	
		Số lượng	Diện tích	Bình quân/hs	Yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
I. Khối phòng hành chính quản trị						
1.	Phòng Hiệu trưởng	1			1	
2.	Phòng Phó Hiệu trưởng	1			1	
3.	Văn phòng	1			1	
4.	Phòng bảo vệ	1			1	
5.	Khu để xe giáo viên	1			1	
6.	Khu vệ sinh GV	1			1	
II. Khối phòng học tập						
1.	Phòng học	14	45	1,12	1,5m ² /hs	45m ² /phòng
2.	Phòng Công nghệ	1	45	1,12	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
3.	Phòng KHTN	3	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
4.	Phòng âm nhạc	1	45	1,12	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
5.	Phòng Mỹ thuật	1	45	1,12	2,25m ² /hs	60m ² /phòng
6.	Phòng bộ môn Tin học	2	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
7.	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng
8.	Phòng Lịch sử	1	45	1,12	1,85m ² /hs	60m ² /phòng

	& Địa lý					
III.	Khối phòng hỗ trợ học tập					
1.	Phòng Thư viện	2	120		0,06m ² /hs	60m ² /phòng
2.	Phòng Tư vấn học đường	1	22			24m ² /phòng
3.	Phòng Đoàn-Đội	1	22	0,04	0,03m ² /hs	
4.	Phòng Truyền thống	1	24			48m ² /phòng
IV.	Khối phụ trợ					
1.	Phòng họp (tích hợp với văn phòng)	1	45	1,36	1,2 m ² /người	
2.	Phòng các tổ chuyên môn	3	22			30m ² /phòng
3.	Phòng Y tế	1	22			24m ² /phòng
4.	Nhà kho	1	40	1,9		48m ² /phòng
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1.	Sân trường	1	1700	3,3	1,50m ² /hs	
2.	Sân thể dục thể thao	1	400	0,75	0,35m ² /hs	
3.	Nhà đa năng	1	120		450m ² /nhà	

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời (có danh mục kèm theo).

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa lớp 9 từ năm học 2024-2025: Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục;

Tháng 12 năm 2023 trường THCS xã Noong Hẹt được Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên đánh giá và kiểm định chất lượng. Kết quả nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 175/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên; trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 theo quyết định số 53/QĐ-SGDĐT, ngày 25/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

	Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2023-2024		Kế hoạch đánh giá và KĐCLGD năm học 2024-2025	
	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
KQ&KH đánh giá	Mức độ 1	Cấp độ 2	Mức độ 1	Cấp độ 2
Mốc TG đánh giá hàng năm	10/2023	10/2023	08/2024	08/2024
Mốc TG đánh giá 05 năm	12/2028	12/2028	12/2028	12/2028

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Theo điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông)

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GD&ĐT về Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; Căn cứ công văn hướng dẫn tuyển sinh số 621/PGDĐT-CM, ngày 06/5/2024, của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 - 2025; Trường THCS xã Núa Ngam đã ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 (kế hoạch số 08/KH-THCSNH ngày 22/5/2024)

1. Đối tượng tuyển sinh

Đối với lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương

trình tiểu học (không quá 14 tuổi). Những trường hợp đặc biệt:

- Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp tiểu học.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã có nguyện vọng học tại trường (Kể cả số trẻ khuyết tật đã hoàn thành chương trình Tiểu học), số đối tượng phải PCGD THCS và theo dõi.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Thời gian tuyển sinh

- * Đợt 1: Từ ngày 25/5/2024, đến ngày 31/5/2024

- * Đợt 2: Từ ngày 01/8/2024, đến ngày 25/8/2024.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Năm học 2024-2025, căn cứ vào nhiệm vụ, thời gian năm học thực hiện nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục xác định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình giáo dục (có kế hoạch kèm theo)

- c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Hàng năm nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp việc chăm sóc, giáo dục học sinh, với các nội dung chủ yếu sau:

Về phía nhà trường

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

- Thông báo chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh vào giữa, cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ ít nhất 3 lần/năm để thông báo tình hình học tập rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh. Xin ý kiến CMHS để có biện pháp giáo dục hiệu quả.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng ban đại diện CMHS sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông báo kịp thời các hiện tượng tiêu cực xảy ra ở trong trường để hội phụ huynh học sinh và địa phương nắm được.

- Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi tổ chức thành công các ngày lễ lớn như: Lễ khai giảng, 20/11... các hoạt động ngoại khóa bộ môn, tiết học thực tế, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động trải nghiệm....

Ban đại diện CMHS

- Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban ĐD CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng và ban liên tịch nhà trường tìm ra những biện pháp hữu hiệu để cho HS học tập tốt nhất. Có trách nhiệm quản lý HS học tập, sinh hoạt trong thời gian tự học và dịp nghỉ hè.

- Phối hợp và đề xuất với nhà trường về việc giáo dục đạo đức cho HS; động viên khuyến khích những HS đạt kết quả cao trong học tập, HSG các môn văn hóa; bồi dưỡng HS Yếu- Kém; tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, vận động HS đã bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường.

- Phối hợp với nhà trường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc vi phạm pháp luật của HS, nhất là bạo lực học đường, HS đi xe máy không đúng qui định và các tệ nạn xã hội khác.

- Động viên kịp thời đối với các thầy, cô giáo nhân các ngày lễ lớn, đặc biệt là ngày 20/11.

- Có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh các lớp báo cáo với Hiệu trưởng để tìm ra những biện pháp giải quyết hữu hiệu nhất.

- Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình trong dạy và học của nhà trường để kịp thời góp ý để nhà trường khắc phục những hạn chế và thực hiện thành công những chỉ tiêu đã đề ra trong năm học 2023 – 2024.

- Vận động kinh phí tổ chức khen thưởng HS HKI và cuối năm học.

- Phân công 01 thành viên trong Ban ĐDCMHS thực hiện hồ sơ sổ sách.

- Công khai thu chi quỹ hội CMHS trường trong các kỳ họp Ban ĐDCMHS.

- Trưởng ban ĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMHS từng năm học, có trách nhiệm báo cáo tổng kết hoạt động trước hội nghị CMHS đầu năm học.

- Chủ trì các cuộc họp Ban ĐDCMHS cùng nhà trường.

- Cùng nhà trường ký kết thực hiện ATGT, và các chương trình khác theo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học cho từng năm học.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Nhà trường phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên của xã để quản lý, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

TT	Số liệu	Năm học 2023 -2024
1	Tổng số học sinh	500
	Nữ	226
	Dân tộc thiểu số	240
	Khối lớp 6	141
	Khối lớp 7	117
	Khối lớp 8	118
	Khối lớp 9	124
2	Tổng số tuyển mới	141
3	Học 2 buổi/ngày	485
4	Bình quân số học sinh/lớp	35,7

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	500	141	117	118	124	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	301 60,2%	74 49,5%	80 63,4%	74 62,7%	73 58,9%	
2	Đạt (Khá) (tỷ lệ so với tổng số)	191 38,2%	67 47,5%	37 31,6%	42 35,6%	45 36,3%	

3	Chưa đạt (CCG)	8 1,6%			2 1,7%	6 4,8%	
II Số học sinh chia theo học lực		498	140	116	118	124	02 HS KT không XL học tập
1	HTT, Giỏi (Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	90 18,1%	17 12,1%	24 20,7%	25 21,2%	24 19,4%	
2	HT (Khá) (tỷ lệ so với tổng số)	232 46,6%	53 37,9%	45 38,8%	45 38,1%	89 71,7%	
3	Trung bình (Đạt)	176 35,3	70 50%	47 40,5%	48 40,7%	11 8,9%	
4	CHT (CĐ) (tỷ lệ so với tổng số)						
III Tổng hợp kết quả cuối năm							
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	498 99,6%	141 100%	117 100%	118 100%	122 98,4%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	98 19,6%	17 12,1%	24 20,5%	25 21,2%	32 28,6%	
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	34 6,8%				34 27,4%	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	3 2,6%	2 1,7%	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,4%	0	0	0	2 1,6%	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số HS được công nhận tốt nghiệp: 122/124 đạt 98,4%.
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 06.
- Số lượng học sinh học tiếp THPT: 104

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo năm 2023	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	5.690.982.304	5.526.452.080
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	5.034.096.982	4.672.717.010
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		

1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	416.805.322	674.267.070
III Chi hỗ trợ người học			
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	240.080.000	178.268.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV Chi khác			
C CHÊNH LỆCH THU CHI		0	1.200.000

Trên đây là báo cáo công khai tính đến ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Trường THCS xã Noong Hẹt./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Dung